

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC)

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Năm báo cáo 2016

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
I.1. Thông tin khái quát	3
I.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
I.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
I.4. Định hướng phát triển.....	7
I.5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
II.2. Tổ chức và nhân sự.....	10
II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
II.4. Tình hình tài chính	15
II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	16
II.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	18
III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
III.2 Tình hình tài chính	18
III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
III.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).....	21
III.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	22
IV.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	22
IV.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	22
IV.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	22
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
V.1. Hội đồng quản trị.....	23
V.2. Ban Kiểm soát	25
V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	25
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	26
V.1. Ý kiến kiểm toán	26
V.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	28

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (HEID)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103016836 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 5 năm 2008, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20/9/2010 (số mới 0102222393).
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 187B, Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.3512.39.39 Số fax: 04.3512.38.38 Website: heid.vn
- Mã cổ phiếu: EID

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Năm 2007

- o Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là Công ty thành viên của Nhà xuất bản Giáo dục và thành lập theo Quyết định số 310/QĐ- TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản Giáo dục. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- o Công ty được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 80.000.000.000 đồng.
- o Công ty là một đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103016836 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 5 năm 2008, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20/9/2010 (mã số doanh nghiệp 0102222393).

Năm 2009:

- o Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán EID và được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 11/8/2009.
- o Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: tặng bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2009.

Năm 2010:

- o Tháng 6 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên 150.000.000.000 đồng
- o NXBGDVN : Tặng cờ luân lưu và cúp đơn vị xuất sắc toàn diện của NXBGDVN cho HEID - đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2010.

Năm 2011:

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: khen tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho Công ty HEID.
- NXBGDVN tặng cờ và cúp đặc biệt xuất sắc của NXBGDVN cho Công ty HEID - đơn vị đạt kết quả kinh doanh xuất sắc toàn diện dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2011.

Năm 2012:

- Ngày 30/3/2012, hoàn thành việc tiếp nhận Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công về làm công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
- Thủ tướng chính phủ : tặng bằng khen Công ty HEID – NXBGDVN: “Đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010 góp phần vào việc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc”
- NXBGDVN tặng cờ và cúp đặc biệt xuất sắc của NXBGDVN cho Công ty HEID –là một trong hai đơn vị đạt kết quả kinh doanh xuất sắc toàn diện dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2012.

Năm 2013:

- Ngày 30/3/2012, hoàn thành việc tiếp nhận Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công về làm công ty con của Công ty HEID.
- NXBGDVN tặng cúp Đặc biệt Xuất sắc cho Công ty HEID là một trong 3 đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2013.

Năm 2014:

- Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trao cúp cho Công ty nằm trong top 30 doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất trên tổng số 521 doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- NXBGDVN tặng cúp Đặc biệt Xuất sắc tiêu biểu cho Công ty HEID - đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2014.

Năm 2015:

- Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 cho Công ty HEID.
- NXBGDVN tặng cúp Đặc biệt Xuất sắc tiêu biểu cho Công ty HEID - đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2015.

Năm 2016:

- NXBGDVN tặng cúp Đặc biệt Xuất sắc tiêu biểu cho Công ty HEID - đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2016.

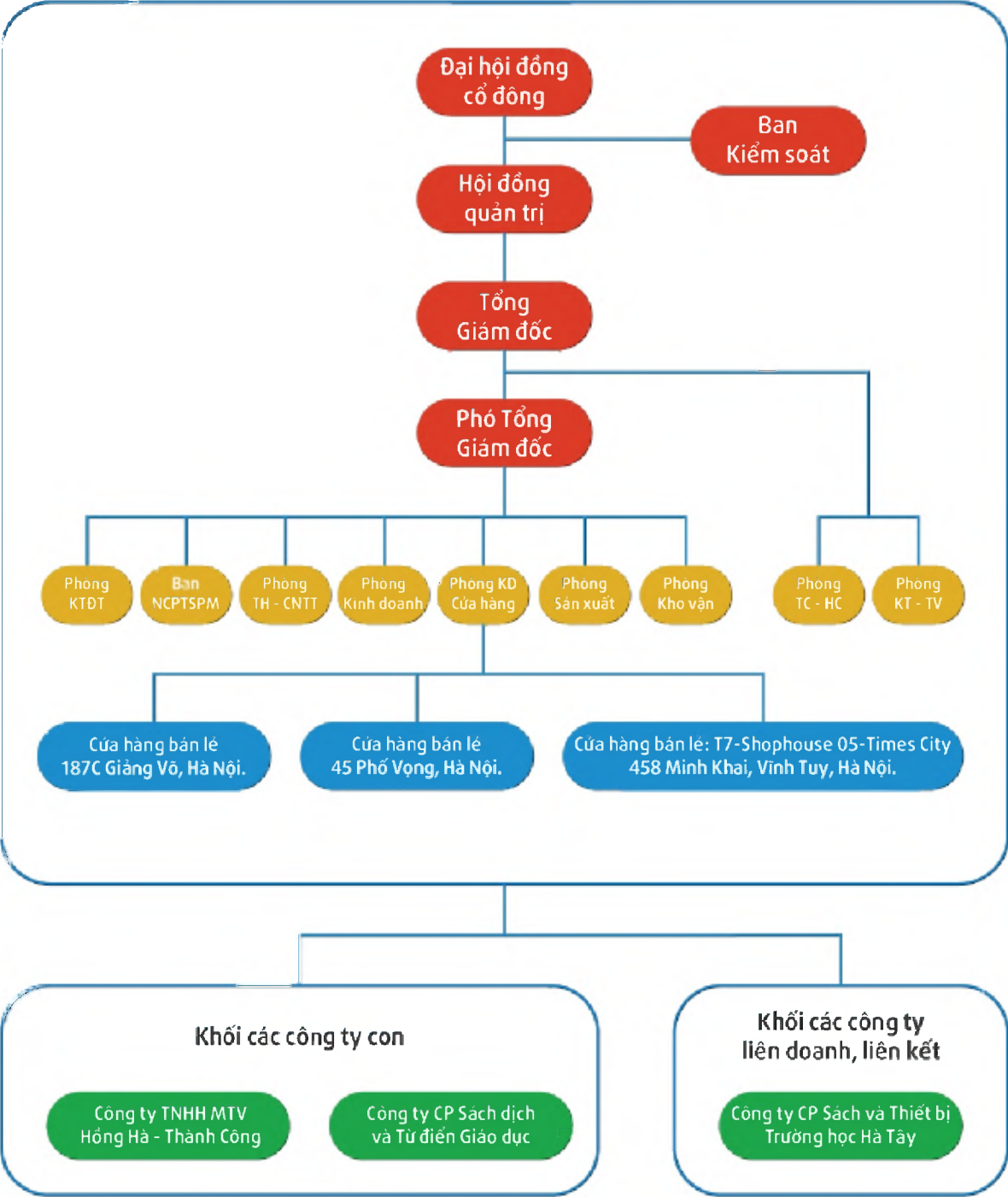
– Các sự kiện khác

I.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xuất bản, in và phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo, thiết bị, phần mềm phục vụ dạy và học.
- Địa bàn kinh doanh: địa bàn chính 29 tỉnh thành phố khu vực miền Bắc.

I.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội hoạt động theo Luật doanh nghiệp và mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.
- Cơ cấu bộ máy quản lý



– Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỉ đồng)	Tỉ lệ sở hữu của HEID (%)
I	Công ty con				
1	Công ty TNHH MTV Hồng Hà – Thành công	K3b, ngõ 6a, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	110	100
2	Công ty CP Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Tòa nhà Văn phòng HEID – ngõ 12 Láng Hạ – phường Thành công – quận Ba Đình – Hà Nội.	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục; biên soạn các loại từ điển, sách tra cứu, sổ tay và các loại sách tham khảo phục vụ phát triển giáo dục và nâng cao dân trí.	3	100
II	Công ty liên kết				
1	Công ty CP. Sách và Thiết bị trường học Hà Tây	Số 72 Bà Triệu, quận Hà Đông, Tp Hà Nội	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: kinh doanh sách giáo khoa; sản xuất kinh doanh thiết bị đồ dùng dạy học và đồ dùng học sinh; in ấn và phát hành các xuất bản phẩm giáo dục, văn hóa v.v.	20,5	46,34

I.4. Định hướng phát triển

I.4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển Công ty một cách ổn định, bền vững, phải bảo toàn được nguồn vốn và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.
- Doanh thu năm 2017: 452 tỉ đồng
- Lợi nhuận năm 2017: 44 tỉ đồng
- Cổ tức năm 2017: 12%

I.4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Ổn định cơ cấu, bộ máy quản lí.
- Tập trung nguồn lực về tài chính, tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao để tổ chức để triển khai thực hiện đề án tổ chức biên soạn và xuất bản "Bộ SGK Trường học mới" và phát triển các dòng sản phẩm mới đón đầu chủ trương của Nhà nước "Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa" trong giai đoạn 5 năm tới.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kĩ năng của cán bộ công nhân viên. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất, kinh doanh như làm sách điện tử, làm các ứng dụng phần mềm hỗ trợ cho sách giấy, bán hàng qua mạng, ứng dụng các công nghệ mới...
- Doanh thu, lợi nhuận đạt được phải đảm bảo lợi ích của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để tái cơ cấu mở rộng cho những năm tiếp theo.
- Cần chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu.
- Tiếp tục cải tiến chế độ trả lương, trả thưởng đối với người lao động cho phù hợp với cơ chế thị trường, gắn quyền lợi với năng suất lao động.
- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần ổn định và phát triển cho người lao động.

I.4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Vấn tập trung phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của công ty theo hướng chiều sâu...
- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, nhân sự, tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 8 về đổi mới căn bản và toàn diện về Giáo dục Đào tạo.
- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường lành mạnh.
- Công ty đã có nhiều năm thực hiện tốt trách nhiệm và nhiệm vụ đối với xã hội và cộng đồng, chung tay chung sức cùng chính quyền thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình các thầy, cô giáo có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ cho quỹ trẻ em Việt Nam, trao tặng hàng trăm suất quà và sách vở cho các cháu học sinh nghèo vượt khó, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ các chương trình Giáo dục khác...đặc biệt tham gia tích cực đóng góp hàng năm vào "Quỹ em không phải bỏ học".

- Cấp phát tài liệu miễn phí cho giáo viên.

I.5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

I.5.1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng đến sự phát triển của các ngành nói chung và ngành xuất bản, phát hành, in và các dịch vụ liên quan đến in nói riêng. Khi nền kinh tế có được sự tăng trưởng chậm lại thì các nhu cầu về giáo dục và dân trí sẽ bị ảnh hưởng và ngược lại.

Năm 2016, GDP là 6,21% giảm đi so với mức 6,68% của năm 2015. Tuy nhiên, ngành giáo dục đang là một trong những ngành đang được ưu tiên và phát triển trong thời gian tới. Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ cao, cho nên nhu cầu đối với giáo dục và đào tạo lớn. Vì vậy, rủi ro về kinh tế của ngành giáo dục nói chung và của công ty nói riêng trong giai đoạn này là không đáng lo ngại.

I.5.2. Rủi ro về luật pháp

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 29 về đổi mới chương trình và SGK, theo đó sẽ có 1 chương trình và nhiều bộ sách giáo khoa. Vì vậy, nếu HEID không chủ động đề nắm bắt, xây dựng chiến lược và kế hoạch nhân sự, phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp thì sẽ bị ảnh hưởng.

I.5.3. Rủi ro về môi trường

Quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm của HEID theo đánh giá thì không gây nhiều tác động tiêu cực đến môi trường. Tuy nhiên, nguyên liệu đầu vào chủ yếu trong quá trình sản xuất của HEID lại là giấy và mực in, đây là hai loại nguyên liệu cần xử dụng một lượng lớn các hóa chất có ảnh hưởng đến môi trường để xử lí, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất cũng cần đến một lượng lớn nguyên liệu như điện, nước, xăng, dầu... Với nhu cầu ngày càng cao thì nhu cầu xử dụng các nguồn năng lượng trên càng lớn.

Ý thức được vấn đề bảo vệ môi trường, đồng thời hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, HEID ưu tiên sử dụng các nguyên liệu từ sản phẩm tái chế, áp dụng các biện pháp tiết kiệm nguyên liệu.

I.5.4. Rủi ro đặc thù

Nền kinh tế thị trường cùng với việc hội nhập đặt ra cho HEID nhiều những cơ hội cũng như nhiều thách thức mới. Trong quá trình Nhà nước cắt bỏ dần dần cơ chế độc quyền kinh doanh, hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt sẽ gây sức ép tới mọi hoạt động của Công ty, buộc Công ty phải luôn đổi mới và có những chiến lược kinh doanh trong từng thời kỳ phù hợp.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của HEID là xuất bản, phát hành sách trong đó sách bổ trợ và sách tham khảo là chủ yếu; in các loại lịch; kinh doanh các thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các sản phẩm giáo dục khác như các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm,...

Mặt hàng sách bổ trợ: Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những thay đổi hàng năm của mặt hàng sách giáo khoa. Khi sách giáo khoa được bổ sung, sửa đổi và cập nhật kéo theo sự thay đổi tương ứng của sách bổ trợ. Do đó trong trường hợp công ty in ấn và phát hành quá nhiều so với nhu cầu thực tế thì số sách này cũng khó tiêu thụ

trong những năm tiếp theo.

Mặt hàng sách tham khảo: Kết quả kinh doanh của mặt hàng này phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của sách và việc nắm bắt nhu cầu thị trường của Công ty. Trên thực tế hiện nay tình trạng in lậu trái phép, xuất bản tràn lan những sách tham khảo có nội dung gắn với sách giáo khoa của một số nhà xuất bản và một số tư nhân gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty mà không dễ gì để có thể khắc phục được. Do sự hấp dẫn về doanh thu nên nhiều Nhà xuất bản bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản sách tham khảo và tính cạnh tranh mặt hàng này ngày càng gay gắt.

Mặt hàng thiết bị giáo dục: Đối với mặt hàng này yếu tố giá cả đầu vào ảnh hưởng trực tiếp đến việc kinh doanh của Công ty. Đây là mặt hàng đặc thù, do đó đối tượng khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị thuộc ngành giáo dục phần lớn trong địa bàn khu vực phía Bắc. Tuy nhiên, với lợi thế Công ty là nhà cung cấp chính trong địa bàn khu vực phía Bắc và thường nhập hàng dựa trên đơn đặt hàng của các công ty Sách thiết bị - trường học địa phương, các trường học, cơ quan và công sở nên rủi ro đầu ra của Công ty là không lớn.

Mặt hàng lịch: Hiện nay, Lịch không chỉ là một phương tiện sử dụng mà trở thành một sản phẩm văn hóa rất đặc biệt với nhiều ý tưởng sáng tạo rất độc đáo và có sức thuyết phục. Vì vậy, mặt hàng này mở ra cho Công ty cơ hội kinh doanh hấp dẫn nhưng cũng đầy tính rủi ro do đặc thù của mặt hàng này là không sử dụng lại được mà chỉ sử dụng trong một thời gian nhất định.

Sách điện tử: Hiện nay với tình hình hội nhập với Thế giới nói chung và nước nhà nói riêng, việc công nghệ thông tin đang rất phát triển rộng rãi trong mọi lĩnh vực, đối với Giáo dục lại càng là vấn đề thiết yếu. Vì vậy, HEID cũng đang trong quá trình hoàn thiện, thử nghiệm và đưa vào Đại trà bộ sách điện tử giáo khoa phục vụ giáo viên và học sinh trên cả nước.

Nguyên vật liệu: hoạt động chính của Công ty là biên soạn, in ấn và phát hành nên chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm một tỉ trọng lớn. Cụ thể, chi phí nguyên vật liệu chiếm 44,5% tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016. Vì vậy, mọi biến động về giá nguyên vật liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty luôn chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu đầu vào tại những thời điểm thích hợp.

Nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn đòi hỏi Công ty phải luôn không ngừng nỗ lực để có thể đứng vững và phát triển. Muốn vậy, Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết và giàu kinh nghiệm. Đây cũng là một trong những rủi ro và thách thức đối với Công ty trong cả hiện tại và tương lai.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Chỉ tiêu sản lượng**

TT	Tên kho, mãng sách	Kế hoạch năm (bản)	Thực hiện (bản)	TL % TH/KH	TL % TH so với cùng kì năm trước
I	Sách hỗ trợ	27.286.000	28.773.247	105,5%	102,2%

II	Sách tiếng Anh mới	3.800.000	4.362.379	114,8%	118,1%
III	Sách VNEN	3.700.000	5.408.151	146,2%	86,2%
IV	Sách và SPGD khác	5.480.000	7.664.606	139,9%	132,5%
	Tổng cộng:	40.266.000	46.208.383	114,8%	105,2%

• **Các chỉ tiêu kinh tế**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện (hợp nhất) 2016	TL % TH so với KH	TL % TH so với cùng kì năm trước
1	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	435	516,7	118,8%	108,5%
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tỉ đồng	40	47	117,5%	113%
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tỉ đồng		36,5		
4	Cổ tức	%	12	12	100%	100%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		2.200		114%
6	Duy trì đảm bảo các nguồn tích lũy như bổ sung quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển...					

II.2. Tổ chức và nhân sự

II.2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ông: Vũ Bá Khánh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	Vũ Bá Khánh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/3/1947
Địa chỉ thường trú	Q1, khu tập thể Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Khoa Toán Đại học Sư phạm, Quản lí kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1968 đến năm 1982	Chuyên viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây

+ Từ năm 1983 đến năm 1986	Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.
+ Từ năm 1987 đến năm 2007	Giám đốc Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.
Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây
Từ năm 2007 đến tháng 4/2011	Ủy viên HĐQT - Giám đốc (nay là Tổng Giám đốc) Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 4/2011 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 3/2012 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công.
Số cổ phần	Số cổ phần của cá nhân là 30.525 cổ phần, chiếm 0.2% vốn điều lệ
Cổ phần của những người liên quan	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Bà: Trần Thị Như Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Trần Thị Như Hà
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	6/12/1961
Địa chỉ thường trú	Ngõ 189, Nhà 9/29, Giảng Võ – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ tháng 2/1982 đến tháng 12/1993	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 1/1994 đến tháng 6/2002	Cửa hàng trưởng Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 7/2002 đến tháng 10/2004 :	Trưởng phòng chỉ đạo kinh doanh II Công ty Sách và Thiết bị trường học

Từ tháng 11/2004 đến tháng 6/2005 :	Trưởng phòng chỉ đạo kinh doanh II Công ty Sách thiết bị và Xây dựng trường học
Từ tháng 7/2005 đến tháng 7/2005 :	Giám đốc Trung tâm Sách thiết bị số 2 Công ty Sách thiết bị và Xây dựng trường học
Từ tháng 8/2005 đến tháng 4/2007 :	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội
Từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2008 :	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2011 :	Phó Giám đốc (nay là Phó TGD) Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Từ tháng 4/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 3/2012 đến nay	Giám đốc lâm thời Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công.
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 33.485 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Ông: Phan Doãn Thoại - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phan Doãn Thoại
Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/06/1952
Địa chỉ thường trú	30 B9 tập thể Đại học Sư phạm Hà Nội, tổ 23, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Toán
Quá trình công tác	
Từ năm 1973 đến tháng 9/2003	Khoa Toán – Đại học Sư phạm Hà Nội
Từ tháng 10/2003 đến tháng 10/2015	Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Từ tháng 11/2015 đến tháng nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Bà: Dương Thị Việt Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

Họ và tên	Dương Thị Việt Hà
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	28/9/1977
Địa chỉ thường trú	1512 tháp C tòa nhà Golden Palace – Mễ Trì Thượng – Quận Nam Từ Liêm-Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp ngành Kế toán – Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. Tốt nghiệp MBA Quản trị Kinh doanh – Trường Đại học Quốc gia liên kết ĐH Griggs Hoa Kỳ. Chương trình đào tạo Kế toán trưởng của trường Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ tháng 8/2001 đến tháng 12/2005	Kế toán viên phòng Kế toán tài vụ Nhà xuất bản Giáo dục
Từ tháng 1/2006 đến tháng 4/2007	Kế toán viên phòng kế toán- tài vụ Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội;
Từ tháng 5/2007 đến nay	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội;
Số cổ phần	Số cổ phần của cá nhân là 22.200 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

II.2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: không có

II.2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã xác định yếu tố con người là nhân tố quan

trọng thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Chính vì vậy, cùng với việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn chú trọng công tác xây dựng và thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Hơn thế nữa, Công ty luôn chăm lo đến mọi mặt về đời sống vật chất cũng như tinh thần cho CBCNV, tạo nên những yếu tố để kích thích nhằm tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các tổ chức để người lao động tham gia hoạt động: Công ty Có tổ chức Đảng với 27 Đảng viên, có Đoàn thanh niên và Ban chấp hành công đoàn.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, số lượng công nhân viên của Công ty là 106 người. Trong đó

Số nhân viên nam: 43 người;

Số nhân viên nữ: 63 người;

Độ tuổi lao động trung bình: 39 tuổi

Cơ cấu lao động phân theo trình độ lao động như sau:

- Tiến sĩ, Phó tiến sĩ	5
- Thạc sĩ	10
- Đại học	62
- Cao đẳng	8
- Trung cấp, KTV, Lái xe, bằng nghề	13
- Phổ thông	8

II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Ngày 5/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã thực hiện thành công việc mua đầu giá 512.500 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Ngày 16/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã hoàn thành tiếp việc mua lại 125.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Ngày 04/01/2016, Công ty đã mua thêm 125.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang.

Và với việc chiếm tỷ lệ lớn cổ phần tại Công ty CP Sách TBTH Hà tây giúp công ty có một thị trường ổn định, tiềm năng về tài sản tương đối lớn, ngoài ra do Công ty CP Sách TBTH Hà tây có hiệu quả sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển nên mỗi năm HEID được hưởng tỷ lệ cổ tức tại đây là từ 10% trở lên.

Tháng 7/2016, góp 12 tỉ đồng để thành lập mới Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản – Thiết bị trường học Việt Nam.

Tháng 16/9/2016, hoàn thành việc mua: 1.091.500 cổ phần, tương ứng với 10,03% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

* Đầu tư vào Công ty con:

Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công được đầu tư 125 tỉ đồng (là đơn vị Sở hữu Tòa nhà văn phòng HEID). Năm 2015, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công đã khai thác và cho thuê được 12/12 sàn (đạt tỉ lệ 100%) diện tích. Doanh thu: 12,513 tỷ đạt 118,5% so với cùng kỳ năm 2015. Lợi nhuận: 4,449 tỷ đạt 143% so với cùng kỳ năm 2015. Cổ tức năm 2016 là 10% bằng 100% so với cùng kỳ 2015.

Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục: nâng tỉ lệ đầu tư từ 36% vốn điều lệ lên 100% vốn điều lệ (2,6 tỉ đồng). Năm 2016, Doanh thu: 5,8 tỷ đồng đạt 92% so với cùng kỳ năm 2015, lợi nhuận: 0,470 tỷ đồng đạt 109% so với cùng kỳ năm 2015. Công ty chuyên kinh doanh các dòng sản phẩm có chất lượng cao trên thị trường, dòng sản phẩm đặc trưng, cao cấp của NXBGDVN mang lại thương hiệu cho NXBGDVN và cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội cũng như Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục.

* Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh:

- Công ty cổ phần sách – thiết bị trường học Hà Tây: hiện tại Công ty HEID đang sở hữu 46,34% số cổ phần tại công ty này. Năm 2016 công ty có doanh thu: gần 90 tỷ đồng, lợi nhuận 3,9 tỷ đồng, chia cổ tức 10% đạt 100% so với cùng kỳ năm 2015.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội với tỉ lệ sở hữu 4,85% vốn điều lệ Công ty. Năm 2016, Công ty chia cổ tức 10%.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục: tỷ lệ công ty này đang được củng cố về tài chính có nhiều tương lai phát triển.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Xuất bản sách - thiết bị trường học Việt Nam: 12 tỷ đồng (tỉ lệ 11% vốn điều lệ), Công ty này có nhiệm vụ triển khai bộ SGK mới để thực hiện NQ 29/TW và NQ 88 Quốc hội về đổi mới căn bản giáo dục toàn diện. Có nhiều tương lai hứa hẹn về kết quả hoạt động.

II.4. Tình hình tài chính

II.4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	375.055.993.371	423.347.390.426	12,9%
Doanh thu thuần	474.343.885.543	516.772.833.096	108,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.234.054.575	48.590.404.524	115%
Lợi nhuận khác	(647.288.346)	(1.542.753.534)	
Lợi nhuận trước thuế	41.586.766.229	47.047.650.990	113,1%
Lợi nhuận sau thuế	31.988.678.023	36.503.853.357	114,1%

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

II.4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<p><i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p>	1,64	1.50	
<p><i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	0,41	0.45	
<p><i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	2,64	2,58	
<p><i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	0,067	0,076	
	0,145	0,156	
	0,085	0,086	
	0,089	0,094	

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

II.5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 15.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 15.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu thường: 15.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

II.5.2. Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 08/02/2017 để nhận cổ tức tạm ứng năm 2016 và chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Công ty có tổng số 1.190 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	1.152	12.329.053	82,194
1	Tổ chức trong nước	22	7.827.339	52.182
2	Cá nhân trong nước	1.130	4.501.714	30.012
II	Cổ đông nước ngoài	38	2.670.947	17,806
1	Tổ chức nước ngoài	9	1.297.600	8,650
2	Cá nhân nước ngoài	29	1.373.347	9,156
III	Cổ phiếu quỹ			
	Cộng		15.000.000	100

II.5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

II.5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

II.5.5. Các chứng khoán khác: Không

II.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

II.6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

II.6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

II.6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

II.6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

II.6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: 106 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 12 triệu đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Công ty thanh toán đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Ngoài ra, để người lao động có sức khỏe tốt và yên tâm làm việc, Công ty còn tổ chức lớp tập yoga và khám chữa bệnh định kì cho tất cả CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

II.6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Năm 2016, công ty đã chú trọng đến hoạt động xã hội, từ thiện xem đó là trách nhiệm của doanh nghiệp. Tổng mức kinh phí để cho hoạt động này là 478 triệu đồng.

II.6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nhìn tổng quát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2016 là năm đạt và vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và có bước tăng trưởng so với cùng kỳ, và là năm tăng cao nhất trong 10 năm nay.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục là một công ty có quy mô lớn và phát triển (nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất...). Tập thể Công ty đoàn kết, nhất trí, đời sống vật chất và tinh thần được ổn định và phát triển, người lao động an tâm, phấn khởi và cống hiến.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đủ năng lực, phẩm chất, tâm huyết là động lực và tấm gương cho người lao động noi theo và cống hiến. Công ty đã xây dựng được thương hiệu tốt (sản phẩm, con người, ...) đối tác tin cậy và hợp tác...

III.2 Tình hình tài chính

III.2.1. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng tài sản trong năm 2016 của Công ty tăng 12% so với 2015. Các khoản phải thu trong năm là 79.508 triệu đồng tăng 9.502 triệu đồng (tương ứng 11%) đây là con số khả quan và không mang tính ảnh hưởng xấu bởi thực tế Doanh thu trong năm 2016 tăng đột biến so với năm 2015. Trong năm 2016 vẫn còn một số khoản nợ phải thu quá hạn nhưng chưa tính là nợ phải thu xấu, vì các đối tác nợ này vẫn còn khả năng thanh toán cao, đồng thời công ty cũng đã có biện pháp trích dự phòng an toàn cho các khoản nợ quá hạn, việc trích dự phòng này làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm là 4.010 triệu đồng.

III.2.2. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

– Tình hình nợ hiện tại, có những biến động như sau :

+ Nợ ngắn hạn của Công ty thời điểm cuối năm 2016 là 188.862 triệu đồng tăng gần 35.389 triệu đồng (tương đương 22,8%) so với cùng kỳ năm 2015. Do trong năm 2016, Công ty có tăng đầu tư tại một số đơn vị công ty liên kết và công ty con, đồng thời do cơ cấu sản xuất tăng mạnh gần 30% dẫn đến các khoản nợ cũng tăng theo. Tuy nhiên chi phí lãi vay năm 2016 không tăng đáng kể do Công ty có nguồn vay ưu đãi lớn, vì vậy việc tăng cơ cấu nợ ngắn hạn 2016 so với 2015 không làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2016.

+ Nợ dài hạn của Công ty thời điểm cuối năm 2016 là 1.346 triệu đồng tương đương so với cùng kỳ năm 2015.

III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Giải pháp thị trường

1. Chú trọng đến thị trường tiêu thụ. Nhận thức rõ mối quan hệ hữu cơ “sức mua và cách bán cho phù hợp”.

2. Các dòng sản phẩm kinh doanh của Công ty rất đa dạng, nên Công ty đã đưa ra cơ chế phát hành linh hoạt, cần đổi mới phương thức để tạo ra các sản phẩm mới phải xuất phát từ nhu cầu thị trường. Với mỗi dòng sản phẩm cần có cách thức tiếp thị khác nhau, v.v.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá sản phẩm. Tổ chức hội nghị chuyên đề, hội thảo, bồi dưỡng tập huấn sử dụng... Xây dựng thương hiệu cho mỗi dòng sản phẩm góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu chung của toàn Công ty.

Giải pháp về công tác quản trị doanh nghiệp

Đưa ra tầm nhìn trong dài hạn, trung hạn và hằng năm trong việc hoạch định các chỉ tiêu kế hoạch. Xây dựng nền tài chính doanh nghiệp ổn định, lành mạnh, đáp ứng yêu cầu trong các khâu quản lí: phân phối, cung ứng hàng hóa, vận chuyển, bốc dỡ, bao gói, bản thảo, biên tập, hành chính.

Giải pháp về đổi tạo doanh nghiệp

1. Xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội trong mối quan hệ chung với các Sở giáo dục, các Cục, Vụ, Viện, Đề án và Dự án sao cho bền vững và có lòng tin. Trong kinh doanh cần xây dựng chữ “TÍN” với khách hàng.

2. Dành kinh phí thích hợp cho các đối tác đi tham quan, học tập trong nước và nước ngoài, tạo sự giao lưu, hiểu biết lẫn nhau giữa Công ty và bạn hàng.

III.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2017 có nhiều nhân tố thuận lợi và khó khăn đan xen, tác động đến hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

1. Công ty đã có chiến lược phát triển sản phẩm mới là xây dựng xong đề án tổ chức biên soạn và xuất bản ”Bộ SGK Trường học mới”, khi Bộ giáo dục triển khai thực hiện NQ 88/QH về “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà”. Thực hiện một chương trình nhiều bộ sách giáo khoa, đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với công ty. Hiện tại, công ty đã chuẩn bị chu đáo mọi mặt để triển khai.
2. Sản phẩm của công ty năm 2017 được ổn định, nhiều sản phẩm ra đời đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Nhất là khâu học ngoại ngữ (Tiếng anh, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn,...). Hy vọng, nguồn sản phẩm cả cũ và mới sẽ mang lại doanh thu lợi nhuận cho công ty.
3. Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được củng cố và hoàn thiện, sau 10 năm hoạt động Công ty tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là tư duy mới về cơ chế thị trường...

Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được trong năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Tỉ lệ % so với kế hoạch 2016
I	Sản lượng			
1	Tạo nguồn sản phẩm	đề tài	604 (cả TB và mới)	111%
2	Phát hành sản phẩm (Sách bổ trợ, Sách tự chọn, Sách tham khảo và các sản phẩm giáo dục khác)	Triệu bản	40,26	100%
3	Công suất khai thác và cho thuê tại Tòa nhà văn phòng HEID	%	100%	100%
II	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỉ đồng	452	103,9%

III	Lợi nhuận kinh doanh	tỉ đồng	44	110%
IV	Cổ tức	%	12%	100%

III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

- Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công là công ty con do HEID sở hữu 100% vốn. Tuy nhiên, trong Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công đã được kiểm toán có đưa ra ý kiến về việc các khoản thu tồn đọng từ lâu có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công (công ty con) từ trước 31/03/2012 đang được trình bày trên chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016 với số tiền trên 3,42 tỷ VNĐ. Trước đây, Công ty CP Hồng Hà Việt Nam chịu trách nhiệm đối với các khoản phải thu này nhưng theo biên bản thoả thuận số 34/BB-HHTC ngày 01/07/2016 giữa Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công và Công ty CP Hồng Hà Việt Nam thì Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công đã nhận lại trách nhiệm đối với các khoản nợ phải thu này. Tuy nhiên, Công ty chưa xem xét xử lý khoản nợ tồn đọng này. Nếu các khoản nợ phải thu này được xử lý như các khoản tồn thất thì chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ bị giảm đi cùng giá trị là 3,42 tỷ VNĐ. Đây chỉ là việc xử lý về mặt nghiệp vụ sổ sách, chứ thực chất không có ảnh hưởng gì về dòng tiền của Công ty con cũng như công ty mẹ, bởi theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công cho HEID số 01/2012/HHTC-HĐVNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thoả thuận giữa HEID và Công ty CP Hồng Hà Dầu khí (nay là Công ty CP Hồng Hà Việt Nam), thì Công ty CP Hồng Hà Dầu khí sẽ chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 trở về trước. Do đó, HEID chỉ là theo dõi các khoản công nợ phát sinh từ trước 31/03/2012 trên sổ sách kế toán mà thôi, trong đó có mục phải thu ngắn hạn với số tiền 3,42 tỷ đồng.

III.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

III.6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

III.6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

III.6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

IV.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã thông qua. Cụ thể:

- Doanh thu hợp nhất 516 tỉ đồng, vượt kế hoạch 18,8% và tăng 9% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 47,05 tỉ đồng, vượt kế hoạch 17,6% và tăng 13% so với năm 2015.

Cả 2 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều đạt mức cao nhất kể từ ngày thành lập Công ty từ năm 2007 đến nay.

- Cổ tức Công ty mẹ 12%, đạt 100% so với kế hoạch năm 2016.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu hợp nhất 2.200 đồng, tăng 14% so với năm 2015.

Đây là một kết quả đáng khen ngợi trong tình hình thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.

Tổng kết công tác toàn Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) năm 2016, NXBGDVN đã trao tặng cúp đặc biệt xuất sắc cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội – Đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống gần 60 đơn vị thuộc NXBGDVN năm 2016.

IV.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực không ngừng nghỉ, tính sáng tạo trong quản lý, giám nghĩ, giám làm, mạnh dạn khai thác, đầu tư vào những dòng sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, đã đưa Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cho trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

IV.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Ổn định cơ cấu, bộ máy quản lý.
- Tập trung nguồn lực về tài chính, tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao để tổ chức đề triển khai thực hiện đề án tổ chức biên soạn và xuất bản "Bộ SGK Trường học mới" và phát triển các dòng sản phẩm mới đón đầu chủ trương của Nhà nước "Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa" trong giai đoạn 5 năm tới.
- Năm 2017 mặc dù phải đầu tư, chi phí nhiều nhưng vẫn gắng giữ vững chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức như năm 2016.
- Doanh thu, lợi nhuận đạt được phải đảm bảo lợi ích của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để tái cơ cấu mở rộng cho những năm tiếp theo.
- Cần chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu, giữ gìn môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội.

- Tiếp tục cải tiến chế độ trả lương, trả thưởng đối với người lao động cho phù hợp với cơ chế thị trường, gắn quyền lợi với năng suất lao động.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần ổn định và phát triển cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.1. Hội đồng quản trị

V.1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

STT	Họ Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
1	Ngô Trần Ái	Chủ tịch danh dự HĐQT (Thành viên độc lập)	0%	
2	Mạc Văn Thiện	Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập)	0%	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0,2%	Chủ tịch Công ty Sách – Thiết bị trường học Hà Tây
4	Trần Thị Như Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0,22%	Giám đốc Công ty TNHH MTV Hồng Hà – Thành Công
5	Dương Thị Việt Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	0,15%	

V.1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

V.1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2016, đã tổ chức 7 cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường để triển khai kịp thời những chỉ đạo của HĐQT. Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều được sự thống nhất và đồng thuận cao của các thành viên.

Nội dung các cuộc họp :

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-2016/NQ-HĐQT	20/01/2016	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2015 mức 12%/cổ phiếu. Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
2	02-2016/NQ-HĐQT	21/03/2016	Thông qua các văn bản, giấy tờ, nội dung công việc để chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
3	03-2016/NQ-HĐQT	02/05/2016	Đồng ý thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hà Nội.
4	04-2016/NQ-HĐQT	09/05/2016	Đồng ý thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa.
5	05-2016/NQ-HĐQT	21/7/2016	Góp vốn để thành lập mới Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản Sách – TBTH Việt Nam và cử người đại diện phần vốn góp.
6	06-2016/NQ-HĐQT	29/7/2016	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo
7	07-2016/NQ-HĐQT	26/12/2016	Thông qua một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2016.

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Nhìn chung, các thành viên của HĐQT đều là những người có bề dày kinh nghiệm, mạng lưới quan hệ rộng rãi và uy tín cao trong ngành giáo dục.

Trong năm 2016, HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, duy trì và phát huy việc giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông năm 2016 cùng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đề ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của Công ty: HĐQT đã tổ chức 7 cuộc họp định kỳ và bất thường để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay. HĐQT luôn cử đại diện tham dự các cuộc họp tổng kết quý và tổng kết năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

V.1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

V.1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

V.2. Ban Kiểm soát

V.2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

STT	Họ Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng Ban Kiểm soát	%
2	Bà Phí Ngọc Uyên	Ủy viên Ban Kiểm soát	0,028%
3	Ông Phạm Văn Cẩn	Ủy viên Ban Kiểm soát	0,026%

V.2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) gồm 3 thành viên hoạt động kiêm nhiệm (Bà Đỗ Thị Phương, Bà Phí Ngọc Uyên, Ông Phạm Văn Cẩn), các thành viên đều được phân công nhiệm vụ để thực hiện chức trách của BKS.

1. Trong năm 2016, BKS đã thực hiện các hoạt động kiểm soát gồm:

Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Tham gia kiểm soát thường xuyên định kỳ thông qua công tác kiểm kê tài sản, kiểm quỹ tiền mặt hàng tháng, thông qua tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm.
- Xem xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, giám sát thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thẩm định báo cáo tài chính năm 2016.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Điều lệ Công ty.

2. Trong nhiệm kỳ 2012-2017 vừa qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc kiểm soát theo nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại điều lệ Công ty, cụ thể như: Kiểm soát đối với việc chấp hành luật doanh nghiệp, thực hiện điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT trong quản lý điều hành SXKD tại Công ty, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm bán niên và hàng năm...Ban KS có phân công công việc và tổ chức các cuộc họp đầy đủ.

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

V.3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

V.3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

V.3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng với Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội:
 - Hợp đồng số 14/HĐKT Về việc Thu phí quản lí xuất bản.
 - Hợp đồng số 154/HĐKT2015-NXBGDHN về việc thuê cơ sở vật chất
- Hợp đồng với Công ty TNHH 1 TV Hồng Hà Thành Công; Hợp đồng số 03-1/2013/HĐ/HHTC-HEID ngày 03/01/2013 về việc: Thuê mặt bằng tầng 4 và tầng 5 tại Tòa nhà văn phòng HEID – Ngõ 6A – Phố Thành Công – Phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội.
- Hợp đồng với Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây: Hợp đồng số 02/2015 về việc Mua bán, phân phối Sách và các sản phẩm giáo dục năm học 2014-2015.
- Hợp đồng với Công ty CP Sách dịch và Từ điển:
 - Hợp đồng số 16/HĐLD-SDTĐ Về việc liên kết Từ điển Brietannica
 - Hợp đồng nguyên tắc số 12/HĐNT-SDTĐ

V.3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

V.1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được lập ngày 21 tháng 01 năm 2017, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Các khoản nợ phải thu tồn đọng từ lâu có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con) từ trước ngày 31/03/2012 đang được trình bày trên chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016 với số tiền là 3,42 tỷ VND. Trước đây, Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam chịu trách nhiệm đối với các khoản phải thu này nhưng theo Biên bản thỏa thuận số 34/BB-HHTC ngày 01/07/2016 giữa Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công và Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam thì Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công đã nhận lại trách nhiệm đối với các khoản nợ phải thu này. Tuy nhiên, Công ty chưa xem xét xử lý các khoản nợ tồn đọng này. Nếu các khoản nợ phải thu này được xử lý như các khoản tổn thất thì chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và chỉ tiêu "Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sẽ giảm đi với cùng giá trị là 3,42 tỷ VND. (Xem thêm thuyết minh số 7).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 31/12/2015 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Kiểm toán viên đã đưa ý kiến ngoại trừ về vấn đề khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, người mua trả tiền trước ngắn hạn và hàng gửi bán tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây (Công ty liên kết của Công ty) chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

V.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		283.149.706.497	251.898.448.060
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	48.030.153.201	35.508.880.544
111	1. Tiền		18.030.153.201	15.508.880.544
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.000.000.000	20.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	18.992.150	15.989.800
121	1. Chứng khoán kinh doanh		118.776.400	118.776.400
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(99.784.250)	(102.786.600)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		79.283.197.581	65.867.488.098
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	49.535.573.639	41.165.980.979
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	30.005.781.653	25.233.294.906
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	3.752.136.026	5.320.287.647
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(4.010.293.737)	(5.852.075.434)
140	IV. Hàng tồn kho	9	145.004.085.219	135.374.766.391
141	1. Hàng tồn kho		158.621.556.389	146.295.508.059
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(13.617.471.170)	(10.920.741.668)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.813.278.346	15.131.323.227
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	10.107.581.065	14.777.193.810
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	54.986.516
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	705.697.281	299.142.901

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		140.197.683.929	123.157.545.311
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		225.800.000	4.139.800.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	225.800.000	4.139.800.000
220	II. Tài sản cố định		7.002.845.583	3.292.468.253
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	7.002.845.583	3.292.468.253
222	- Nguyên giá		10.717.490.857	6.736.372.484
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.714.645.274)	(3.443.904.231)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	70.668.269.918	74.158.061.018
231	- Nguyên giá		87.244.777.643	87.244.777.643
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16.576.507.725)	(13.086.716.625)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		5.895.711.818	4.999.011.818
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	5.895.711.818	4.999.011.818
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	38.442.312.024	13.128.055.344
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		14.860.562.024	12.378.055.344
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		23.581.750.000	750.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		17.962.744.586	23.440.148.878
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	4.737.699.558	7.365.225.619
269	2. Lợi thế thương mại	14	13.225.045.028	16.074.923.259
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		423.347.390.426	375.055.993.371

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		190.208.940.285	154.830.414.051
310	I. Nợ ngắn hạn		188.862.804.885	153.473.570.651
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	27.543.203.642	29.524.730.566
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		339.965.231	7.548.472
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.242.083.487	1.680.471.338
314	4. Phải trả người lao động		10.787.685.171	8.030.424.441
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	24.105.278.400	20.729.715.998
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	332.253.043	716.937.261
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	119.095.029.766	88.211.121.788
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.417.306.145	4.572.620.787
330	II. Nợ dài hạn		1.346.135.400	1.356.843.400
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	1.346.135.400	1.356.843.400
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		233.138.450.141	220.225.579.320
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	233.138.450.141	220.225.579.320
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.945.655.948	1.945.655.948
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		42.361.139.942	34.868.448.349
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.593.784.094	11.841.038.561
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25.237.870.157	21.570.436.462
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>1.001.248.464</i>	<i>(955.602.602)</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>24.236.621.693</i>	<i>22.526.039.064</i>
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		423.347.390.426	375.055.993.371

Lương Ngọc Bích
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng

Vũ Bá Khánh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	(điều chỉnh lại) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	531.169.680.129	481.745.979.715
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	14.396.847.033	7.402.094.172
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		516.772.833.096	474.343.885.543
11	4. Giá vốn hàng bán	24	374.376.548.884	357.622.738.406
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		142.396.284.212	116.721.147.137
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	1.335.070.001	1.932.400.997
22	7. Chi phí tài chính	26	5.964.415.580	5.837.055.372
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		5.846.810.081	5.674.508.613
24	9. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		448.538.065	373.574.935
25	10. Chi phí bán hàng	27	54.550.897.288	47.678.029.788
26	11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	35.074.174.886	23.277.983.334
30	12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		48.590.404.524	42.234.054.575
31	13. Thu nhập khác	29	719.189.978	575.464.523
32	14. Chi phí khác	30	2.261.943.512	1.222.752.869
40	15. Lợi nhuận khác		(1.542.753.534)	(647.288.346)
50	16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		47.047.650.990	41.586.766.229
51	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	10.543.797.633	9.598.088.206
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		36.503.853.357	31.988.678.023
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		36.503.853.357	31.988.678.023
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	2.200	1.929

Lương Ngọc Bích
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng

Vũ Bá Khánh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		47.047.650.990	41.586.766.229
	2. Điều chỉnh cho các khoản		11.514.938.364	18.770.103.091
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		7.073.525.339	6.531.929.772
03	- Các khoản dự phòng		851.945.455	8.284.063.222
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.257.342.511)	(1.720.398.516)
06	- Chi phí lãi vay		5.846.810.081	5.674.508.613
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		58.562.589.354	60.356.869.320
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.005.782.068)	(4.542.790.897)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(12.326.048.330)	(56.077.462.359)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		3.959.185.552	19.131.583.631
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		7.297.138.806	(2.346.188.268)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.833.889.761)	(5.677.083.543)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.851.184.189)	(9.088.657.829)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		44.000.000	145.096.123
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.701.443.758)	(4.894.090.033)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		28.144.565.606	(2.992.723.855)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(5.671.755.373)	(3.666.065.455)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		481.818.181	22.727.273
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(24.644.250.000)	-
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.600.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.326.986.265	1.332.400.997
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(28.507.200.927)	2.289.062.815
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	5.122.365.948
33	2. Tiền thu từ đi vay		291.368.356.468	318.541.488.985
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(260.484.448.490)	(319.188.436.555)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(18.000.000.000)	(17.482.320.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		12.883.907.978	(13.006.901.622)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		12.521.272.657	(13.710.562.662)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		35.508.880.544	49.219.443.206
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	48.030.153.201	35.508.880.544

Lương Ngọc Bích

Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Vũ Bá Khánh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND. Tương đương 15.000.000 cổ phần; Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- Phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồng phục cho học sinh và lịch các loại;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách hỗ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và Quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới).

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2016 là:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Hà Nội	100%	100%	Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục

Công ty có 01 công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Hà Nội	46,34%	46,34%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Thông tin về công ty liên kết của Công ty: Xem chi tiết tại Thuyết minh số 04.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước/hoặc phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết mua trong năm được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Hợp nhất kinh doanh” và “Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết”. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được Công ty căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm đối với hoạt động kinh doanh sách: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9. Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25 năm
------------------------	-------------

2.10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính riêng của mình những nội dung sau đây:

Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;

Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;

Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;

Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

2.11. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán so với giá vốn hàng bán cộng với giá vốn của hàng tồn kho.

2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13. Vay và chi phí đi vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

2.14. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả...được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi

giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.16. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu

theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.19. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

Chi phí đi vay vốn;

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác,...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.21. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	539.128.356	173.520.734
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.491.024.845	15.335.359.810
Các khoản tương đương tiền ^[1]	30.000.000.000	20.000.000.000
	48.030.153.201	35.508.880.544

^[1] Tại ngày 31/12/2016, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 tháng có giá trị 30.000.000.000VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất 4,5%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu chưa niêm yết ^[1]	97.000.000	11.610.000	(85.390.000)	97.000.000	10.320.000	(86.680.000)
- Công ty Cổ phần Sông Đà - Thăng Long (STL)	74.600.000	3.450.000	(71.150.000)	74.600.000	4.800.000	(69.800.000)
- Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam (PHH)	22.400.000	8.160.000	(14.240.000)	22.400.000	5.520.000	(16.880.000)
Cổ phiếu đã niêm yết ^[2]	21.776.400	7.382.150	(14.394.250)	21.776.400	5.669.800	(16.106.600)
- Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS)	21.500.000	7.343.750	(14.156.250)	21.500.000	5.625.000	(15.875.000)
- Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC)	276.400	38.400	(238.000)	276.400	44.800	(231.600)
	118.776.400	18.992.150	(99.784.250)	118.776.400	15.989.800	(102.786.600)

^[1] Giá trị hợp lý của cổ phiếu STL và cổ phiếu PHH được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn UpCOM tại ngày 31/12/2016.

^[2] Giá trị hợp lý của cổ phiếu LSS được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn HNX tại ngày 31/12/2016, giá trị hợp lý của cổ phiếu QNC được xác định bằng giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 31/12/2016.

b) Đầu tư vào công ty liên kết

Địa chỉ	31/12/2016			01/01/2016		
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ
		VND	VND			VND
- Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây ^[1]	46,34%	46,34%	14.860.562.024	40,24%	40,24%	12.378.055.344
			14.860.562.024			12.378.055.344

^[1] Trong năm, Công ty đã mua thêm 125.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2016 ngày 04/01/2016 với giá 14.500 đồng/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng là 1.812.500.000 VND. Do đó, Tổng số cổ phần của Công ty Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây mà Công ty đang nắm giữ tại ngày 31/12/2016 là 950.000 cổ phần (tương ứng 46,34%).

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào đơn vị khác				
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội ^[1]	1.212.500.000	-	750.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam ^[2]	12.000.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục ^[3]	10.369.250.000	-	-	-
	23.581.750.000	-	750.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

^[1] Trong năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ: đối với cổ đông hiện hữu sở hữu 60 cổ phiếu sẽ được mua 37 cổ phiếu phát hành thêm. Trước đó, Công ty đã sở hữu 75.000 cổ phiếu nên đã thực hiện mua thêm theo số cổ phiếu được phân bổ là 46.250 cổ phiếu, tương đương với giá trị 462.500.000 VND.

^[2] Thực hiện theo Nghị quyết số 05-2016/NQ-HĐQT ngày 21/07/2016 của Hội đồng Quản trị, về việc góp vốn để thành lập mới Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản sách thiết bị trường học Việt Nam, Công ty đã chuyển tiền góp vốn với tổng số tiền là 12 tỷ VND (trương ứng với tỷ lệ sở hữu là 11,038%).

^[3] Trong năm, Công ty đã nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục từ Ông Nguyễn Quang Vinh, Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Bà Đinh Thị Lan Anh, Ông Nguyễn Mạnh Hà theo các hợp đồng chuyển nhượng, tổng số cổ phần đã nhận chuyển nhượng là 1.091.500 cổ phần, với giá 1 cổ phần là 9.500 đồng/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng là 10.369.250.000 VND.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	4,850%	4,850%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh hoạ chế bản sách giáo khoa
Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam	Hà Nội	11,038%	11,038%	Tổ chức xuất bản sách, thiết bị trường học
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	Hà Nội	10,030%	10,030%	Quản lý, khai thác và kinh doanh BĐS; Đầu tư tài chính

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Thanh Hóa	5.167.999.415	6.976.851.025
- Công ty CP sách và thiết bị trường học Sơn La	9.528.026.017	1.924.502.845
- Các khoản phải thu khách hàng khác	34.839.548.207	32.264.627.109
	49.535.573.639	41.165.980.979
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	6.417.449.709	7.682.927.965
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 38)		

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nhà Máy in Bộ tổng tham mưu	9.210.002.705	-	11.232.063.551	-
- Công ty TNHH Dịch Vụ Thiên Nhân Việt	3.000.000.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	17.795.778.948	-	14.001.231.355	-
	30.005.781.653	-	25.233.294.906	-

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng	270.720.000	-	208.000.000	-
Phải thu khác	3.481.416.026	-	5.112.287.647	-
- Các khoản phải thu liên quan tới Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam ^[1]	3.415.823.901	-	4.747.292.997	-
- Ông Hoàng Văn Vân	-	-	146.286.000	-
- Phải thu khác	65.592.125	-	218.708.650	-
	3.752.136.026	-	5.320.287.647	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	225.800.000	-	39.800.000	-
Phải thu về tiền thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam ^[2]	-	-	4.100.000.000	-
	225.800.000	-	4.139.800.000	-

^[1] Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công số 01/2012/HHTC-HĐCNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí (nay là Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam), Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, Công ty theo dõi các khoản công nợ phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 trên khoản mục phải thu khác ngắn hạn với số tiền là: 3.415.823.901 VND. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công còn phát sinh một số nghiệp vụ liên quan với Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí.

^[2] Do không tiếp tục việc thực hiện hợp tác đầu tư thành lập Quỹ đầu tư xuất bản nên Công ty và Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2016/BBTLHĐ ngày 31/8/2016. Theo đó, Công ty đã nhận lại toàn bộ số tiền đã đóng góp.

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Giang	3.550.780.643	2.853.370.229	-	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	5.167.999.415	4.661.130.047	6.976.851.025	2.882.027.749
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	1.360.153.340	680.076.670	-	-
Các đối tượng nợ phải thu khác	5.326.557.841	3.200.620.556	1.908.555.454	151.303.296
	<u>15.405.491.239</u>	<u>11.395.197.502</u>	<u>8.885.406.479</u>	<u>3.033.331.045</u>

Giá trị có thể thu hồi nêu trên được xác định bằng giá gốc trừ đi phần dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập cho các đối tượng phải thu này. Ban Tổng giám đốc vẫn đang tìm mọi biện pháp nhằm thu hồi toàn bộ (100%) các khoản nợ phải thu khó đòi này.

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	43.110.532.700	-	48.971.627.871	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	15.763.511.978	-	16.901.962.722	-
Thành phẩm ^[1]	32.065.919.885	(13.617.471.170)	26.468.189.115	(4.996.817.636)
Hàng hoá	53.451.320.609	-	40.138.379.635	(5.923.924.032)
Hàng gửi đi bán	14.230.271.217	-	13.815.348.716	-
	<u>158.621.556.389</u>	<u>(13.617.471.170)</u>	<u>146.295.508.059</u>	<u>(10.920.741.668)</u>

^[1] Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thành phẩm, hàng hoá được trích lập thêm do giá trị các loại Sách chậm luân chuyển, do thay đổi nội dung chương trình giảng dạy, đã lạc hậu về nội dung, cũ nát, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ và đang chờ thanh lý tăng so với thời điểm đầu năm. Các loại sách này sẽ được Công ty xem xét biện pháp thanh lý khi hết mùa vụ phát hành.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ ^[1]	9.388.671.974	8.374.560.713
Chi phí thuê cửa hàng, thuê kho chờ phân bổ	216.900.000	308.749.090
Chi phí bản thảo, chi phí quản lý xuất bản chờ phân bổ ^[2]	502.009.091	6.093.884.007
	10.107.581.065	14.777.193.810
b) Dài hạn		
- Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	3.086.250	45.594.129
- Chi phí mua bản quyền in sách	370.976.944	774.176.944
- Chi phí thuê kho ^[3]	4.363.636.364	6.545.454.546
	4.737.699.558	7.365.225.619

^[1] Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo tỷ lệ giữa Giá vốn hàng bán/(Giá vốn hàng bán + Giá trị hàng tồn kho cuối năm).

^[2] Phí bản thảo, phí quản lý xuất bản được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong năm.

^[3] Đây là chi phí thuê kho ở Bộ tổng Tham mưu trả trước cho 04 năm từ năm 2015 đến năm 2018 theo Hợp đồng thuê kho số 137/HĐKT ngày 09/12/2013 và Phụ lục hợp đồng số 137/PLHĐKT ngày 01/06/2014.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	6.319.939.480	416.433.004	6.736.372.484
- Mua trong năm	4.681.328.100	93.727.273	4.775.055.373
- Thanh lý, nhượng bán	(793.937.000)	-	(793.937.000)
Số dư cuối năm	10.207.330.580	510.160.277	10.717.490.857
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.099.953.248	343.950.983	3.443.904.231
- Khấu hao trong năm	1.023.438.456	41.239.587	1.064.678.043
- Thanh lý, nhượng bán	(793.937.000)	-	(793.937.000)
Số dư cuối năm	3.329.454.704	385.190.570	3.714.645.274
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	3.219.986.232	72.482.021	3.292.468.253
Tại ngày cuối năm	6.877.875.876	124.969.707	7.002.845.583

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.107.097.302 VND.

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư là tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B Ngõ 6A, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội với nguyên giá là 87.244.777.643 VND, giá trị hao mòn lũy kế tại ngày 31/12/2016 là 16.576.507.725 VND trong đó khấu hao trong năm 2016 là 3.489.791.100 VND.

Bất động sản đầu tư này đang được sử dụng để cho thuê và được dùng để đảm bảo cho Hợp đồng vay tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT106-HEID ngày 17/07/2015 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Công trình nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội ^[1]	5.595.711.818	4.699.011.818
- Công trình Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa ^[2]	300.000.000	300.000.000
	5.895.711.818	4.999.011.818

^[1] Góp vốn theo Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa các bên Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất theo hình thức tài sản đồng kiểm soát. Theo hợp đồng này, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội làm đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: phần góp vốn của Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND;
- Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đã thực hiện góp 90% số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.723.950.000 VND.

Trong năm 2013, Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất:

- Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án;
- Phần vốn tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
- Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án.

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án theo các công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội và nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (theo Phụ lục hợp đồng số 01/2014/PLHĐGV ngày 1/7/2014) là 1.271.061.818 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2015 là 4.699.011.818 VND.

Trong năm 2016, Công ty đã tiếp tục ứng số tiền thực hiện dự án là 896.700.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2016 là 5.595.711.818 VND.

^[2] Theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án “Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa”. Hiện tại Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (công ty con) với tổng giá trị là 25.190.561.959 VND được phân bổ trong vòng 10 năm (120 tháng), thời gian phân bổ còn lại là 63 tháng, số đã phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm 2016 là 2.519.056.196 VND.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	3.946.059.529	3.946.059.529	12.934.149.027	12.934.149.027
- Phải trả cho các đối tượng khác	23.597.144.113	23.597.144.113	16.590.581.539	16.590.581.539
	27.543.203.642	27.543.203.642	29.524.730.566	29.524.730.566
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	5.884.522.575	5.884.522.575	15.579.097.193	15.579.097.193
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 38)				

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	285.415.133	3.126.735.015	2.791.307.154	-	620.842.994
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	901.911.633	10.543.797.633	10.851.184.189	5.713.582	600.238.659
Thuế thu nhập cá nhân	291.299.901	479.755.735	4.518.146.876	5.380.741.575	695.140.699	21.001.834
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	113.390	463.227.610	463.341.000	-	-
Các loại thuế khác	7.843.000	13.275.447	4.317.765	14.593.212	4.843.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	23.585.097	23.585.097	-	-
	299.142.901	1.680.471.338	18.679.809.996	19.524.752.227	705.697.281	1.242.083.487

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	112.229.306	99.308.986
- Trích trước chi phí tổ chức bán thảo, quản lý xuất bản, công in	21.004.837.213	15.004.246.266
- Trích trước chi phí chiết khấu phát hành	789.994.000	4.258.149.466
- Trích trước chi phí vận chuyển	120.012.240	321.830.837
- Trích trước chi phí bản quyền bộ Từ điển Bách khoa Britannica	385.715.221	411.860.898
- Chi phí phải trả khác	1.692.490.420	634.319.545
	24.105.278.400	20.729.715.998

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	162.383.891	261.089.297
Bảo hiểm xã hội	-	2.144.486
Nhận ký quỹ, ký cược	-	145.488.640
Các khoản phải trả, phải nộp khác	169.869.152	308.214.838
- <i>Cổ tức lợi nhuận phải trả</i>	<i>77.000.000</i>	<i>97.500.000</i>
- <i>Phải trả Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>135.978.038</i>
- <i>Phải trả, phải nộp khác</i>	<i>92.869.152</i>	<i>74.736.800</i>
	332.253.043	716.937.261
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	1.346.135.400	1.356.843.400
	1.346.135.400	1.356.843.400

19. VAY NGẮN HẠN

	01/01/2016		Trong năm		31/12/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	81.737.213.814	81.737.213.814	223.432.633.881	221.553.534.564	83.616.313.131	83.616.313.131
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	-	-	29.760.716.635	-	29.760.716.635	29.760.716.635
Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	6.473.907.974	6.473.907.974	38.175.005.952	38.930.913.926	5.718.000.000	5.718.000.000
	88.211.121.788	88.211.121.788	291.368.356.468	260.484.448.490	119.095.029.766	119.095.029.766

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2016	01/01/2016
				VND	VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	VND	5,50%	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	83.616.313.131	81.737.213.814
- Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	VND	Theo từng thời điểm	Quyền sở hữu và lợi ích trong các hợp đồng mua bán/cung cấp hàng hóa dịch vụ mà bên thế chấp có quyền sở hữu	5.718.000.000	6.473.907.974
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	VND	5,50%	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	29.760.716.635	-
				119.095.029.766	88.211.121.788

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	24.166.950	(3.200.876.950)	29.010.550.892	10.270.524.238	19.479.841.005	205.584.206.135
Tăng do tái phát hành cổ phiếu quỹ		1.932.783.050	3.200.876.950	-	-	-	5.133.660.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	31.988.678.023	31.988.678.023
Phân phối lợi nhuận 2014	-	-	-	2.723.316.873	-	(20.397.668.257)	(17.674.351.384)
- Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	(17.482.320.000)	(17.482.320.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.723.316.873	-	(2.723.316.873)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(192.031.384)	(192.031.384)
Tạm phân phối lợi nhuận 2015	-	-	-	3.141.028.648	1.570.514.323	(9.423.085.940)	(4.711.542.969)
- Trích lập các quỹ	-	-	-	3.141.028.648	1.570.514.323	(4.711.542.971)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.141.028.646)	(3.141.028.646)
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.570.514.323)	(1.570.514.323)
Chi phí tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	(11.294.052)	-	-	-	-	(11.294.052)
Tăng khác	-	-	-	-	-	13.645.980	13.645.980
Giảm phần lợi ích công ty mẹ không còn được hưởng ở công ty liên kết khi trở thành công ty con	-	-	-	(6.448.064)	-	(90.974.349)	(97.422.413)
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	1.945.655.948	-	34.868.448.349	11.841.038.561	21.570.436.462	220.225.579.320

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu
(tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	-	34.868.448.349	11.841.038.561	21.570.436.462	220.225.579.320
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	36.503.853.357	36.503.853.357
Phân phối lợi nhuận 2015	-	-	-	3.987.200.527	-	(22.003.593.044)	(18.016.392.517)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	3.987.200.527	-	(3.987.200.527)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(16.392.517)	(16.392.517)
Tạm phân phối lợi nhuận 2016	-	-	-	3.505.491.066	1.752.745.533	(10.516.473.198)	(5.258.236.599)
- Trích lập các quỹ	-	-	-	3.505.491.066	1.752.745.533	(5.258.236.599)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.505.491.066)	(3.505.491.066)
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.752.745.533)	(1.752.745.533)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(316.353.420)	(316.353.420)
Số dư cuối năm nay	150.000.000.000	1.945.655.948	-	42.361.139.942	13.593.784.094	25.237.870.157	233.138.450.141

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-DHDCĐ ngày 08/04/2016, Công ty mẹ đã thực hiện phân phối lợi nhuận còn lại của năm 2015 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Diễn giải	Công ty mẹ	Các công ty con, công ty liên kết	Cộng	Trong đó đã tạm phân phối năm trước
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015	31.410.286.466	578.391.557	31.988.678.023	-
- Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.570.514.323	-	1.570.514.323	1.570.514.323
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	7.128.229.175	-	7.128.229.175	3.141.028.648
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.141.028.646	16.392.517	3.157.421.163	3.141.028.646
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	1.570.514.322	-	1.570.514.322	1.570.514.323
- Chi trả cổ tức	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
- Chênh lệch phần Công ty mẹ đang chia lợi nhuận trên báo cáo riêng	(439.249.424)	-	(439.249.424)	-
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	439.249.424	561.999.040	1.001.248.464	-

Cũng theo Nghị quyết trên, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 như sau:

Diễn giải	Công ty mẹ	Các công ty con, công ty liên kết	Cộng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016	35.054.910.658	1.448.942.699	36.503.853.357
- Tạm trích Quỹ đầu tư phát triển	3.505.491.066	-	3.505.491.066
- Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.505.491.066	-	3.505.491.066
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	1.752.745.533	-	1.752.745.533
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ	1.752.745.533	-	1.752.745.533
- Công ty mẹ phân phối	-	-	-
- Giảm khi hợp nhất	-	316.353.420	316.353.420
- Chênh lệch phần Công ty mẹ đang chia lợi nhuận trên báo cáo riêng	1.434.405.046	-	1.434.405.046
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	23.104.032.414	1.132.589.279	24.236.621.693

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2016	Tỷ lệ	01/01/2016	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	60.246.000.000	40,16%	60.246.000.000	40,16%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	12.083.890.000	8,06%	12.083.890.000	8,06%
Các cổ đông khác	77.670.110.000	51,78%	77.670.110.000	51,78%
Cộng	150.000.000.000	100%	150.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	18.000.000.000	17.482.320.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>18.000.000.000</i>	<i>17.482.320.000</i>

d) Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.000.000</i>	<i>15.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.000.000</i>	<i>15.000.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

e) Các quỹ của Tổng công ty

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	42.361.139.942	34.868.448.349
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	13.593.784.094	11.841.038.561
	55.954.924.036	46.709.486.910

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:	6.274.458.400	5.929.105.672
- <i>Từ 1 năm trở xuống</i>	<i>3.583.112.945</i>	<i>3.583.112.945</i>
- <i>Từ 1 năm đến 5 năm</i>	<i>2.691.345.455</i>	<i>2.345.992.727</i>

22. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	518.656.578.205	473.897.618.137
- <i>Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	251.103.528.586	241.583.464.645
- <i>Doanh thu lịch Block</i>	2.773.578.220	3.563.073.382
- <i>Doanh thu sách tham khảo</i>	194.231.110.541	166.200.528.157
- <i>Doanh thu nhượng bán vật tư</i>	41.579.772.540	44.074.313.813
- <i>Doanh thu thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>	28.968.588.318	18.476.238.140
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.513.101.924	7.848.361.578
	531.169.680.129	481.745.979.715
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 38)	123.920.842.642	114.524.590.541

23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	7.925.270.460	5.551.849.045
Hàng bán bị trả lại	6.471.576.573	1.850.245.127
	14.396.847.033	7.402.094.172

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	364.946.996.135	343.459.987.498
- <i>Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	169.817.388.063	165.814.920.604
- <i>Giá vốn bán lịch Block</i>	2.479.328.756	2.971.471.125
<i>Giá vốn bán sách tham khảo</i>	139.667.073.949	114.805.548.144
<i>Giá vốn bán vật tư</i>	42.239.033.152	45.885.204.410
- <i>Giá vốn bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>	10.744.172.215	13.982.843.215
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.732.823.247	6.188.599.046
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.696.729.502	7.974.151.862
	374.376.548.884	357.622.738.406

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	396.611.265	241.912.247
Lãi bán các khoản đầu tư	-	600.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	930.375.000	1.090.488.750
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	8.083.736	-
	1.335.070.001	1.932.400.997

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.846.810.081	5.674.508.613
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	119.179.400	160.295.300
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(3.002.350)	514.100
Chi phí tài chính khác	1.428.449	1.737.359
	5.964.415.580	5.837.055.372

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.549.227	40.690.787
Chi phí nhân công	18.085.885.254	15.961.411.561
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	277.292.409	231.275.975
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.644.180	84.200.619
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.739.045.922	21.111.953.615
Chi phí khác bằng tiền	14.418.480.296	10.248.497.231
	54.550.897.288	47.678.029.788

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.759.091.291	1.822.359.015
Chi phí nhân công	14.165.259.117	7.163.144.059
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	584.676.060	79.652.027
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.059.033.863	438.881.857
Thuế, phí và lệ phí	470.545.375	469.454.390
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	(1.841.781.697)	309.397.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.416.923.691	7.133.065.814
Chi phí khác bằng tiền	5.941.370.990	3.342.972.716
Lợi thế thương mại	2.519.056.196	2.519.056.196
	35.074.174.886	23.277.983.334

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	481.818.181	22.727.273
Bất lợi thương mại khi hợp nhất Công ty con	-	462.447.873
Các khoản khác	4.121.975	-
Thu nhập từ thanh lý sách cũ, lạc hậu	233.249.822	90.289.377
	719.189.978	575.464.523

30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí liên quan đến thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2012 ngày 04/3/2012 ^[1]	-	1.121.689.474
Xử lý nợ phải thu không thể thu hồi	1.331.469.096	-
Các khoản bị phạt	267.854.348	-
Các khoản khác	662.620.068	101.063.395
	2.261.943.512	1.222.752.869

^[1] Xử lý căn cứ theo Biên bản đối chiếu số liệu số 02/BBĐC-HHVN ngày 08/06/2015 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội, Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành công và Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam về việc phân chia tiền thuế GTGT được hoàn từ dự án đầu tư cho Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam.

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty Mẹ	9.202.812.707	8.752.279.601
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty Con	1.340.984.926	845.808.605
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.543.797.633	9.598.088.206

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	36.503.853.357	31.988.678.023
Các khoản điều chỉnh :	3.505.491.066	3.141.028.646
- <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>3.505.491.066</i>	<i>3.141.028.646</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	32.998.362.291	28.847.649.377
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	15.000.000	14.954.715
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.200	1.929

Công ty mẹ đã tạm phân phối quỹ Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2016

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	152.979.825.462	148.333.421.027
Chi phí nhân công	32.251.144.371	23.124.555.620
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	861.968.469	310.928.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.554.469.143	523.082.476
Thuế, phí và lệ phí	470.545.375	469.454.390
Chi phí dự phòng	(1.841.781.697)	309.397.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	122.291.834.997	86.146.903.390
Chi phí khác bằng tiền	29.446.640.226	37.051.976.435
Lợi thế thương mại	2.519.056.196	2.519.056.196
	343.533.702.542	298.788.774.796

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.030.153.201	-	35.508.880.544	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	53.513.509.665	(4.010.293.737)	50.626.068.626	(5.852.075.434)
Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	(99.784.250)	118.776.400	(102.786.600)
Đầu tư dài hạn	23.581.750.000	-	750.000.000	-
	125.244.189.266	(4.110.077.987)	87.003.725.570	(5.954.862.034)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	119.095.029.766	88.211.121.788
Phải trả người bán, phải trả khác	29.221.592.085	31.598.511.227
Chi phí phải trả	24.105.278.400	20.729.715.998
	172.421.900.251	140.539.349.013

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.030.153.201	-	-	48.030.153.201
Phải thu khách hàng, phải thu khác	49.277.415.928	225.800.000	-	49.503.215.928
Đầu tư ngắn hạn	18.992.150	-	-	18.992.150
Đầu tư dài hạn	-	23.581.750.000	-	23.581.750.000
Cộng	97.326.561.279	23.807.550.000	-	121.134.111.279
Tại ngày 01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.508.880.544	-	-	35.508.880.544
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.634.193.192	4.139.800.000	-	44.773.993.192
Đầu tư ngắn hạn	15.989.800	-	-	15.989.800
Đầu tư dài hạn	-	750.000.000	-	750.000.000
Cộng	76.159.063.536	4.889.800.000	-	81.048.863.536

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Vay và nợ	119.095.029.766	-	-	119.095.029.766
Phải trả người bán, phải trả khác	27.875.456.685	1.346.135.400	-	29.221.592.085
Chi phí phải trả	24.105.278.400	-	-	24.105.278.400
	171.075.764.851	1.346.135.400	-	172.421.900.251
Tại ngày 01/01/2016				
Vay và nợ	88.211.121.788	-	-	88.211.121.788
Phải trả người bán, phải trả khác	30.241.667.827	1.356.843.400	-	31.598.511.227
Chi phí phải trả	20.729.715.998	-	-	20.729.715.998
	139.182.505.613	1.356.843.400	-	140.539.349.013

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

a) Số tiền đi vay thực thu trong năm	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	291.368.356.468	318.541.488.985
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	260.484.448.490	319.188.436.555

36. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Vào ngày 11/01/2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01-2017/NQ-HĐQT về việc tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt, cụ thể như sau:

Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến: 08/02/2017;

Tỷ lệ thanh toán đối với cổ phiếu phổ thông: 12%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.200 VND);

Thời gian thanh toán dự kiến: 03/04/2017.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

37. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Kinh doanh sách và thiết bị giáo dục	Cho thuê bất động sản và xây dựng	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	513.710.591.640	12.513.101.924	526.223.693.564	(9.450.860.468)	516.772.833.096
Giá vốn từ bán hàng và dịch vụ	372.926.835.221	6.732.823.247	379.659.658.468	(5.283.109.584)	374.376.548.884
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	140.783.756.419	5.780.278.677	146.564.035.096	(14.733.970.052)	142.396.284.212
Tài sản bộ phận	461.686.942.226	110.401.003.514	572.087.945.740,00	(148.740.555.314)	423.347.390.426
Nợ phải trả của các bộ phận	222.838.523.273	2.458.329.378	225.296.852.651,00	(35.087.912.366)	190.208.940.285

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	529.940.666	247.163.006
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	37.902.273	6.450
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	25.522.987.532	21.631.656.480
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	2.226.590	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	15.440.189.514	12.600.357.590
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	8.004.434.036	8.200.887.032
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	9.483.046.939	6.279.607.282
Công ty Cổ phần Bàn đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	19.193.067	3.778.600
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	2.049.273	95.835.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	1.966.508.167	6.217.654.235
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	39.761.328.158	46.378.505.852
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	3.077.595.477	2.895.565.388
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	5.522.080.995	3.964.637.643
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	5.900.000	8.394.043
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	-	1.304.667.619
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	10.998.564.846	137.530.000
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	698.560.005	2.958.293.669
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	2.848.335.104	488.414.924

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Mua hàng hóa			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	-	5.909.091
Công ty Cổ phần Sách Dịch và Từ điển Giáo dục	Công ty liên kết	3.903.744.572	4.403.166.384
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	35.339.801.141	35.595.991.534
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	125.000.000	125.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cùng Tập đoàn	-	40.203.504
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	23.205.410	4.810.000
Công ty Cổ phần Bàn đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	459.269.823	371.530.041
Công ty Cổ phần Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	178.307.290	21.444.700
Công ty Cổ phần Sách Đại học Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	533.801.076	289.475.624
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	118.307.460	750.102.040
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	3.379.332.802	10.261.742.719
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.584.739.985	2.316.865.016
Công ty Cổ phần Học liệu	Cùng Tập đoàn	5.475.000.000	5.134.400.960
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	129.597.081	389.326.419
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	3.305.640.717	6.775.058.187
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	-	5.571.429
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Cùng Tập đoàn	10.638.146.152	10.729.468.980
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại TP Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	373.310.420	21.561.600
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng, dịch vụ khác			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.074.654.544	264.436.363
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Cùng Tập đoàn	376.440.000	352.240.000
Cổ tức và lợi nhuận được chia		930.000.000	997.500.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	825.000.000	825.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	105.000.000	112.500.000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải thu			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	1.029.524.168	1.959.027.063
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	1.568.873.050
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	178.905.284	462.824.789
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	74.061.376	171.790.780
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	1.463.226.844	990.499.074
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	1.020.830.039	117.512.085
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	76.519.344	280.000.564
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	1.360.153.340	1.360.153.340
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	451.537.227	499.556.663
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	762.692.087	233.984.757
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	-	38.705.800
Người mua trả tiền trước			
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	-	3.932.800
Phải trả người bán			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	3.946.059.529	12.934.149.027
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	271.253.252	
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	30.215.740	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Cùng Tập đoàn	281.768.000	-
Công ty cổ phần Sách Đại học và Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	75.401.076	
Công ty cổ phần Sách Dân tộc		10.240.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.269.584.978	1.016.931.216
Công ty Cổ phần Học liệu	Cùng Tập đoàn	-	1.079.400.960
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	548.615.990
Ứng trước cho người bán			
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành	Cùng Tập đoàn	-	5.714.728
		-	5.714.728

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT	2.999.184.340	1.886.003.276

39. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay

	Mã số	Phân loại lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước
		VND	VND
Báo cáo Kết quả kinh doanh			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.929	2.139

Lương Ngọc Bích
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng

Vũ Bá Khánh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT	2.999.184.340	1.886.003.276

39. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay

	Mã số	Phân loại lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước
		VND	VND
Báo cáo Kết quả kinh doanh			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.929	2.139

Lương Ngọc Bích
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng

Vũ Bá Khánh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI BIỂN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Bá Khánh